

Ngày	58,400 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	1.2%	16.1%	33.3%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	35,183 - 59,974
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	28,763
Số lượng CPLH (CP)	492,509,164
KLGD BQ 20 phiên (CP)	92,680
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	0.42
EPS	4,983
P/E	11.7

DT thuần

Q1/24

4,012

tỷ VNĐ

QoQ: ▼103| -2.5%

YoY: ▲ 222| 5.9%

LN trước thuế

Q1/24

826

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 88.0| 11.9%

YoY: ▲ 102| 14.0%

LN sau thuế

Q1/24

660

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 70.0| 11.9%

YoY: ▲ 80.0| 13.9%

ROA

2023

12.4%

+/- YoY: ▲ 1.5%

DT thuần

2023

15,806

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 1,076| 7.3%

LN trước thuế

2023

3,042

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 224| 8.0%

LN sau thuế

2023

2,434

tỷ VNĐ

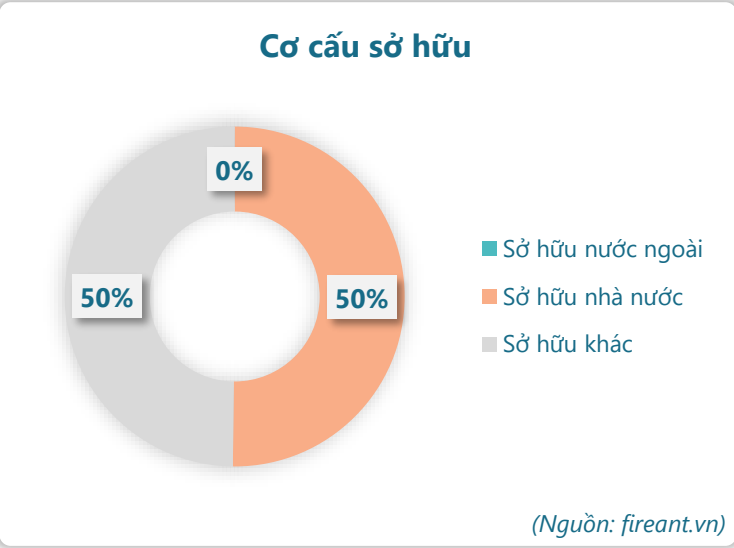
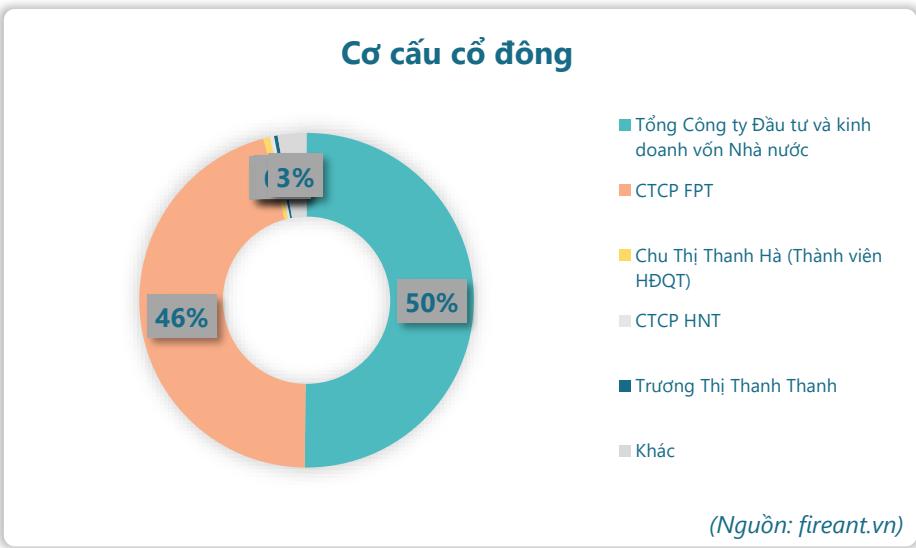
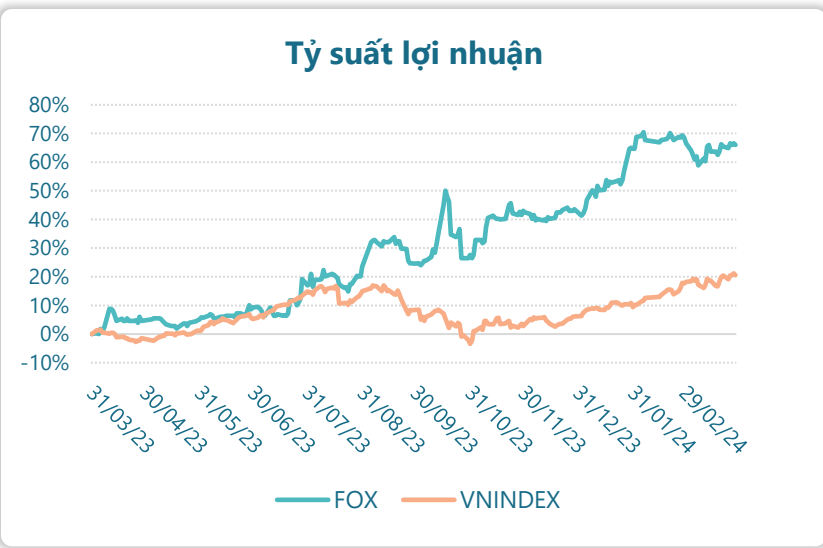
YoY: ▲ 176| 7.8%

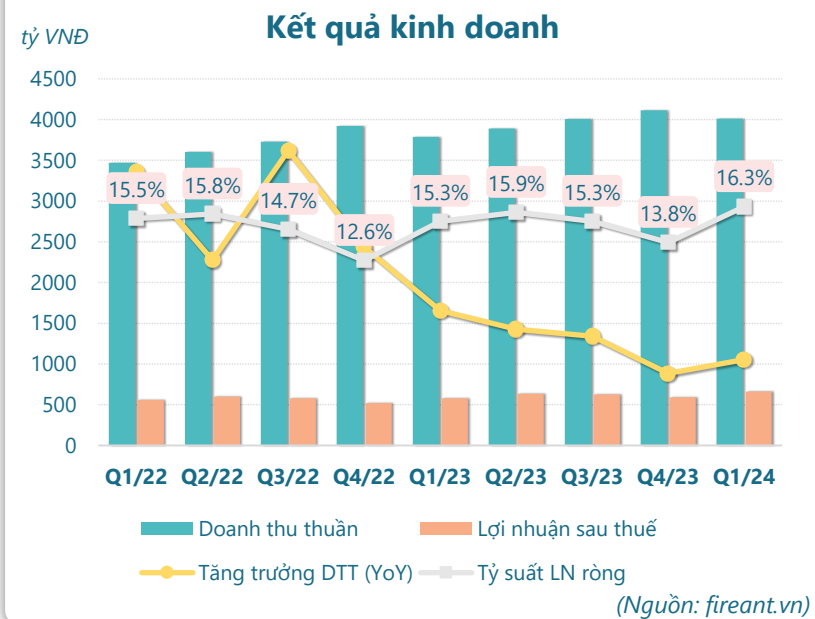
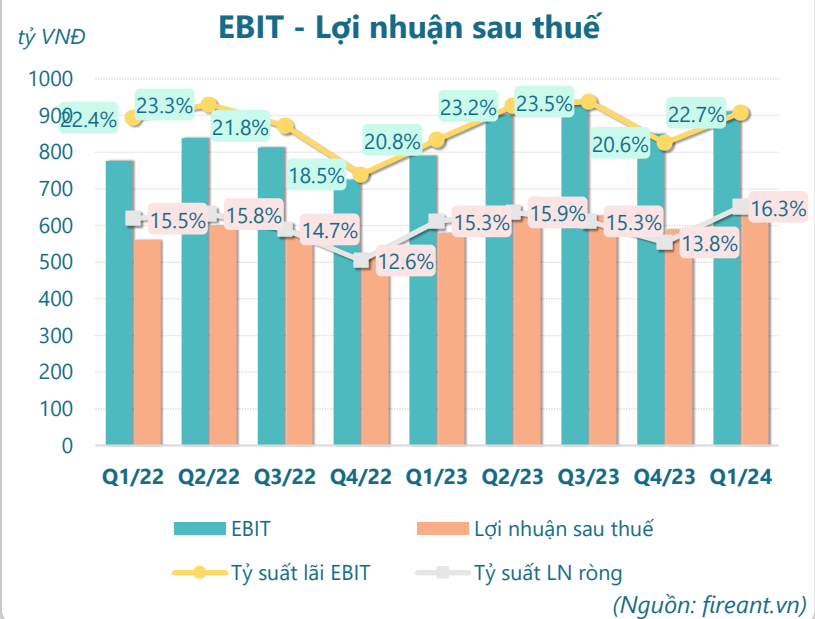
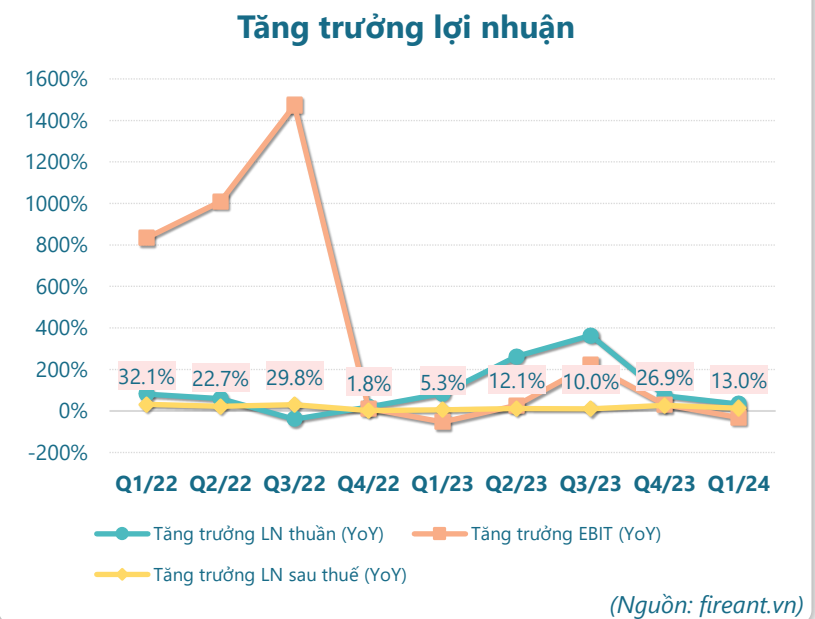
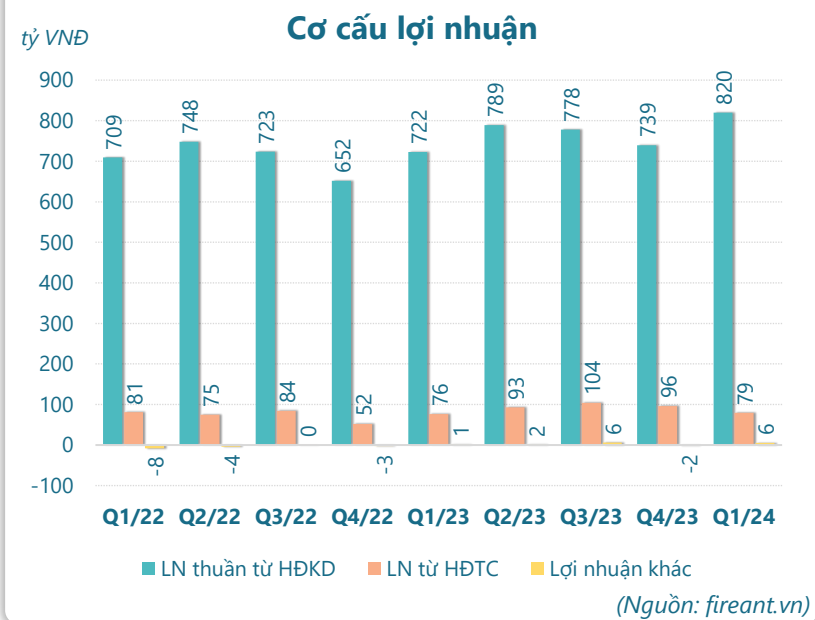
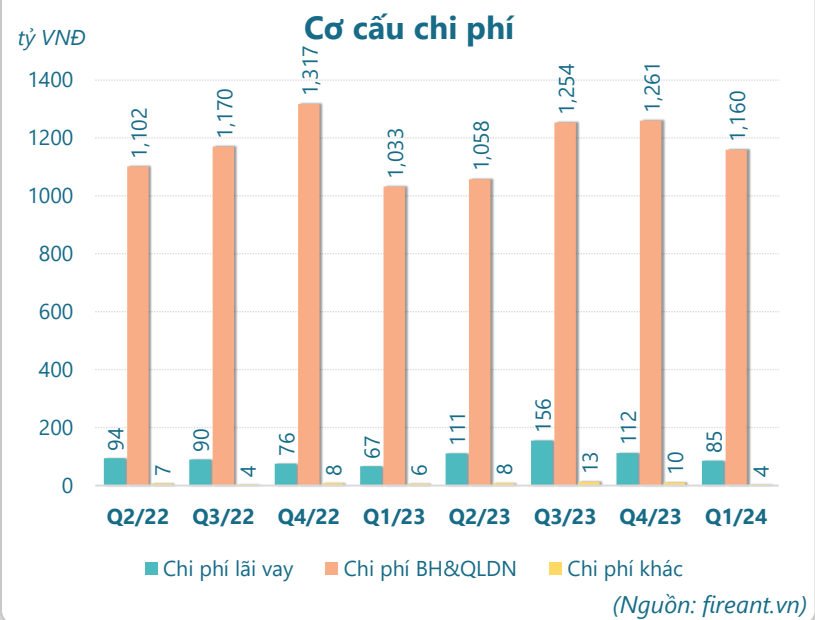
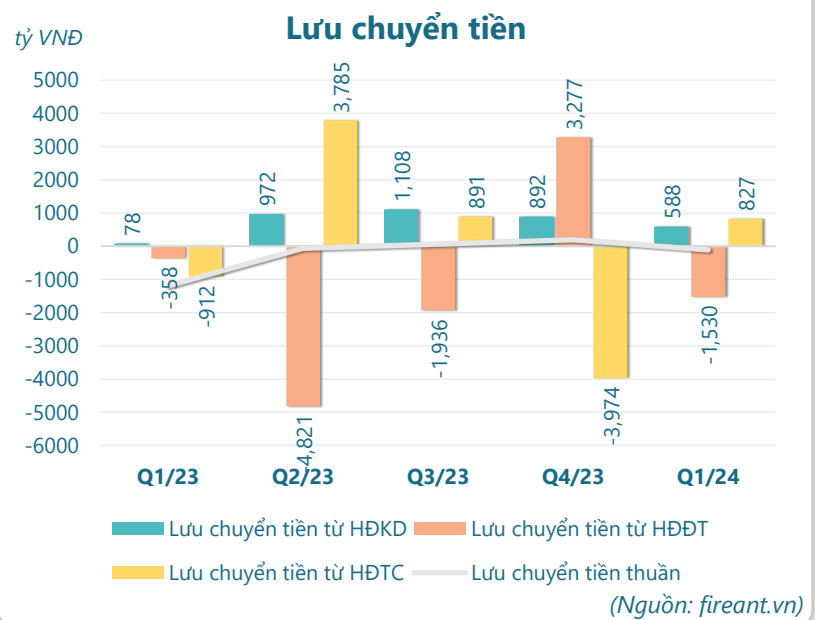
ROE

2023

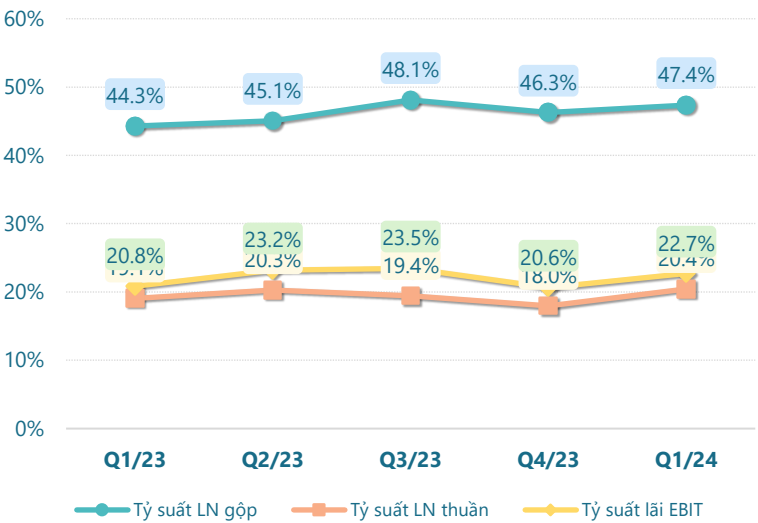
28.0%

+/- YoY: ▼ 2.2%



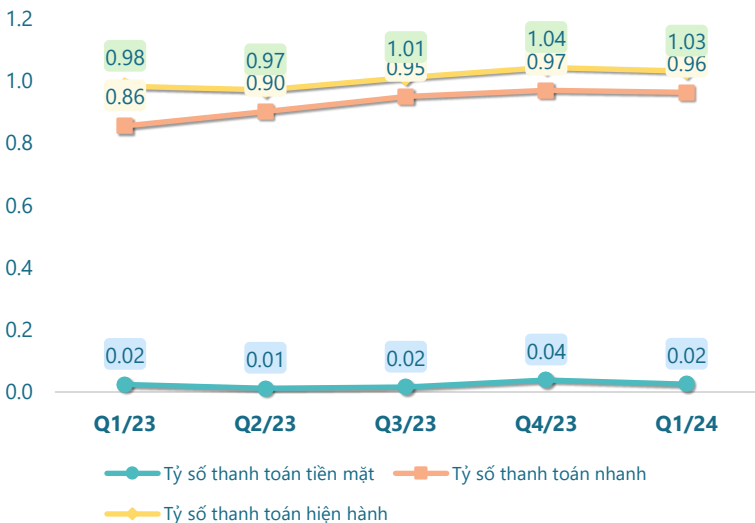


Tỷ suất lợi nhuận



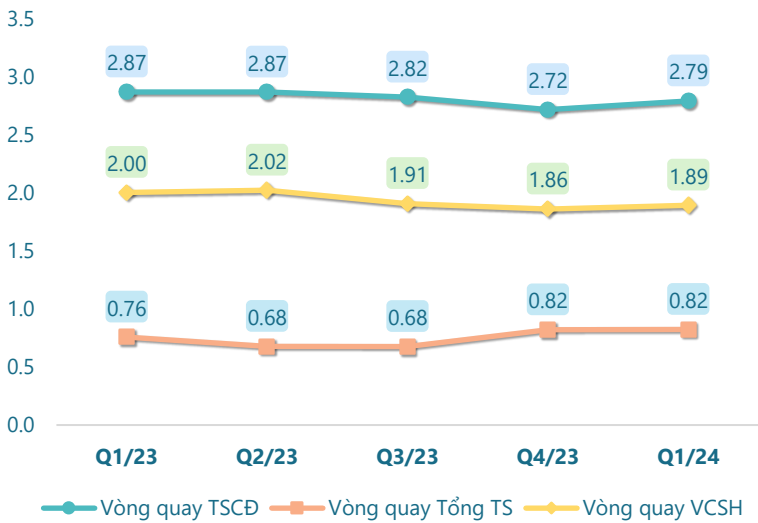
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



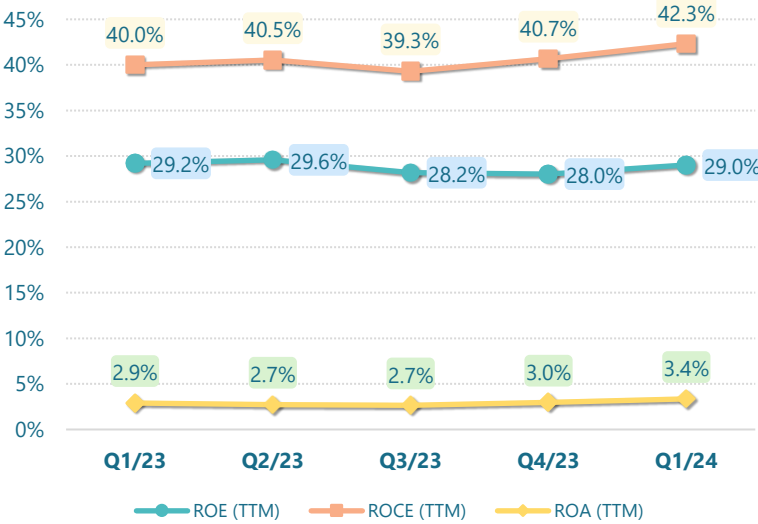
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



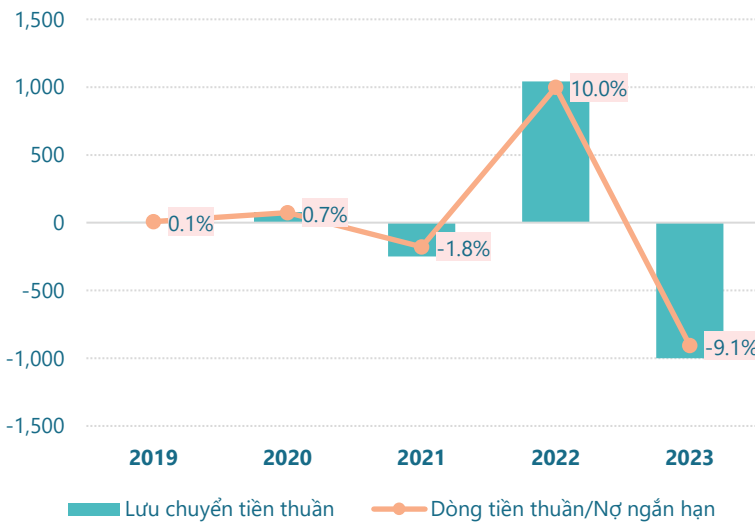
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



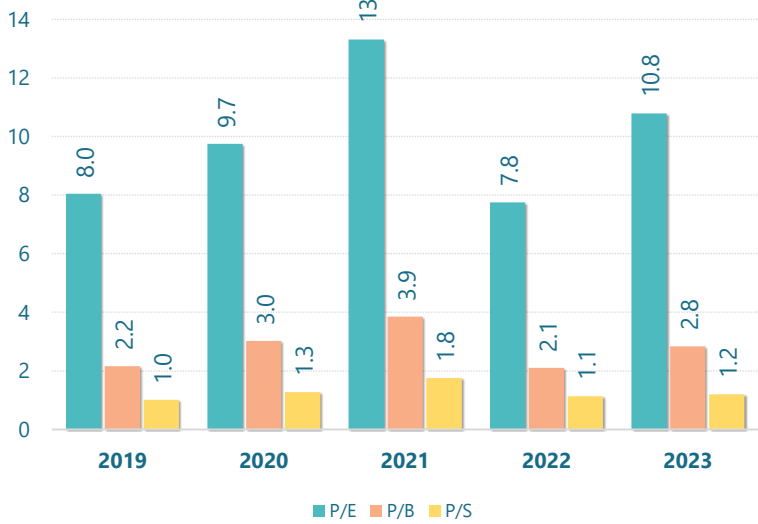
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)